TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2020/HS-ST
Ngày 10 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu Ch, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1984, tại tỉnh T; nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Hữu Tr (Trần Xuân Tr), sinh năm 1952 và con bà: Vũ Thị S, (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 35/2015/HSST ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 12 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2016; chấp hành xong án phí HSST ngày 27/7/2015; Quyết định số 1899/QĐ-UB ngày 26/11/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Ch, thời hạn 24 tháng, chấp hành cong ngày 26/11/2003. bị tạm giữ từ ngày 30/10/2019 đến ngày 02/11/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Thái Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Xuân Tr, sinh năm 1952; Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990; Nưi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh T; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số nhà 05/06, tổ 06, phường P, thành phố T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2019, Trần Hữu Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda – Dream, màu nâu, biển số đăng ký 17N3 – 1128 đi từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công C, tổ 49, phường Q, thành phố T, tỉnh T với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây Ch gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (Ch không biết tên và địa chỉ cụ thể của người phụ nữ), Ch hỏi người phụ nữ "Chị có ma túy không bán cho em 200.000 đồng" người phụ nữ trả lời "Có, đưa tiền đây", Ch đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền và đưa lại cho Chương 02 gói bên ngoài đeu được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, Ch nhận lấy và cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Ch đi đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công C, tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T yêu cầu dừng xe để kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Khi kiểm tra có sự chứng kiến của anh Đỗ Văn C và anh Nguyễn Tiến V, Ch đã tự giác đưa từ lòng bàn tay của mình ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, tổ công tác mở kiểm tra bên trong cả hai gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,2101 gam. Sau đó tổ công tác yêu cầu Ch và mời người làm chứng cùng đưa xe máy của Ch về trụ sở Công an phường Q, thành phố T để làm việc. Tại đây, kiểm tra người Ch, thu tại túi quần bên phải phía trước của Ch 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng, thu tại túi quần bên phải phía sau của Ch đang mặc 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Hữu Ch và 210.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 410/KLGĐ - PC09 ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng

dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Trần Hữu Ch là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,2101 gam".

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu Ch không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTPTB ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Hữu Ch về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Ch phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Hữu Ch mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 30/10/2019.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 210.000 đồng; 01 ví giả da màu nâu; 01 thẻ căn cước; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng; trả lại cho ông Trần Xuân Tr 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Dream, màu nâu, biển số đăng ký 17N3 - 1128.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/10/2019, tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công C, tổ 50, phường Q, thành phố T, tỉnh T Trần Hữu Ch có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,2101 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 30 tháng 10 năm 2019; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định số: 410/KLGĐ-PC09 ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.Theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...".

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu Ch phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu Ch không có tiền án tiền sự, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính đưa

vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng và bản án số 35/2015 ngày 22/6/2015 của Tòa án thành phố L, tỉnh L xử phạt 12 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản",* do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Trần Hữu Ch khối lượng 0,2101 gam ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định là 0,1854 gam ma túy trong phong bì niêm phong số 410/KLGĐ-PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Trần Hữu Ch số tiền 210.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng; 01 ví giả da màu nâu và 01 thẻ căn cước mang tên Trần Hữu Ch là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền 210.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Dream, màu nâu, biển kiểm soát 17N3 – 1128, tài liệu điều tra xác định đó là xe máy của ông Trần Xuân Tr (là bố để bị cáo). Ngày 30/10/2019, Chương mượn xe máy để đi mua ma túy nhưng ông Trường không biết việc bị cáo sử dụng phương tiện để đi mua ma túy, căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại chiếc xe cho ông Trần Xuân Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Trần Hữu Ch khai mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, khu vực ngõ 02, đường Hoàng

Công C, tổ 49, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu Ch phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Ch 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30 tháng 10 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 410/KLGĐ mẫu vật hoàn trả sau giám định.

3.2. Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước mang tên Trần Hữu Ch; 210.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý 210.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại cho ông Trần Xuân Tr, sinh năm 1952; Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T 01 xe máy nhãn hiệu Honda – Dream, màu nâu, biển kiểm soát 17N3 – 1128.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 09 tháng 01 năm 2020 và biên lai thu tiền số 0001539 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Hữu Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giam Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền